TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 21 tháng 04 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trương Thị T, sinh năm 1995.
- Bị đơn: anh Bùi Văn A, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị T và anh Bùi Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: chị Trương Thị T và anh Bùi Văn A thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con Bùi Thị Mai S, sinh ngày 06/11/2018 cho anh Bùi Văn A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu S trưởng thành.

Chị T có quyền thăm nom chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T cấp dưỡng cho con Bùi Thị Mai S 1.000.000 (một triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương

ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3 Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: chị T tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000205 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- CCTHA huyện Lạc Thủy;
- Viện kiểm sát nhân dân Lạc Thủy;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương